



Họ và tên: Lớp:

Bài 1. (1,5 điểm) Giải hệ phương trình

a)
$$\begin{cases} x+2y=4 \\ 2x+9y=18 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} \frac{1}{x}-\frac{2}{y}=2 \\ \frac{3}{x}+\frac{1}{y}=1 \end{cases}$$

Bài 2. (2 điểm) Giải phương trình và bất phương trình

a) $(x-5)(1-2x)=0$

b)
$$\frac{10}{(x+5)(x-1)}-\frac{3}{x-1}=\frac{5}{x+5}$$

c) $2x+4 \geq 10$

d) $-5x-11 < 13-3x$

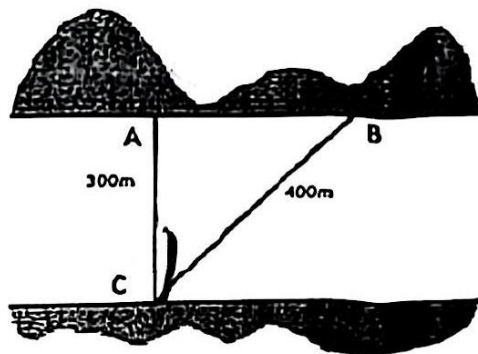
Bài 3. (2,5 điểm)

1) Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 5m. Nếu giảm chiều rộng đi 4m và giảm chiều dài đi 5m thì diện tích mảnh đất giảm đi $180m^2$. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất ban đầu.

2) Bạn Minh có 200 nghìn đồng. Bạn muốn mua một cái bút giá 30 nghìn đồng và một số quyển vở, mỗi quyển giá 9 nghìn đồng. Hỏi bạn Minh mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở?

Bài 4. (3,5 điểm) Hình học

1) Một khúc sông rộng AC khoảng 300m. Một chiếc đò chèo qua sông bị dòng nước đẩy theo phương xiên nên phải chèo một khoảng BC là 400m mới sang được bờ bên kia. Hỏi dòng nước đã đẩy chiếc đò lệch đi một góc C bằng bao nhiêu độ? (làm tròn đến phút)



2) Cho $\triangle ABC$ vuông tại A .

a) Cho biết $AB = 3 \text{ cm}$, $AC = 4 \text{ cm}$. Giải tam giác ABC (góc làm tròn đến độ)

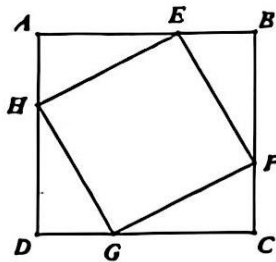
b) Vẽ đường cao AH , HE vuông góc với AB tại E , HF vuông góc với AC tại F .

Tứ giác $AEHF$ là hình gì? Vì sao? Chứng minh rằng $AE \cdot EB + AF \cdot FC = EF^2$

c) Chứng minh rằng $BE = BC \cdot \cos^3 \widehat{B}$

Bài 5. (0,5 điểm)

Bác Bình có mảnh vườn hình vuông $ABCD$ có cạnh bằng 10m. Ở bốn góc vườn, bác Bình muốn trồng hoa thành các hình tam giác vuông bằng nhau (hình vẽ). Hãy tính khoảng cách từ góc vườn A đến vị trí E sao cho tứ giác $EFGH$ có chu vi nhỏ nhất.



---HẾT---

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Thí sinh được dùng máy tính cầm tay.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

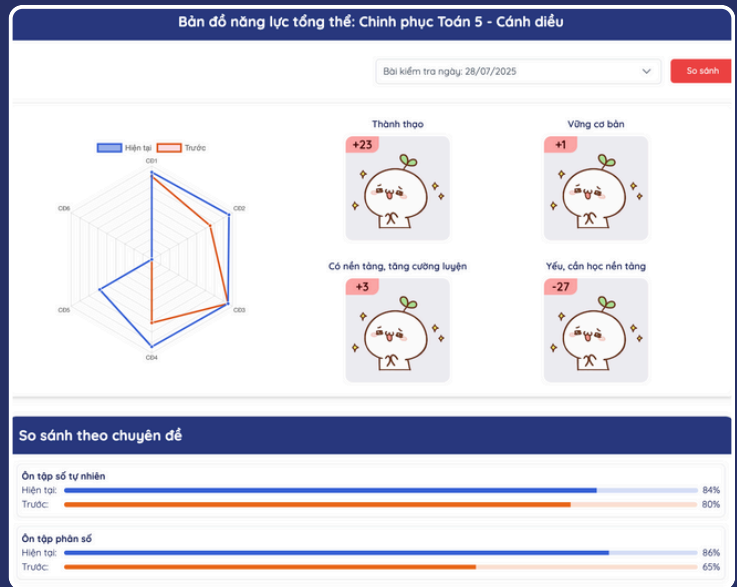
LUYỆN TOÁN THÔNG MINH MATH AI

Chương trình luyện Toán tăng cường tại nhà theo lộ trình cá nhân hóa dành cho học sinh lớp 4 đến lớp 12

Con tiến bộ rõ rệt nhờ 20 phút luyện mỗi ngày cùng Math AI

Tại website navi.edu.vn

Quét mã ngay!



Xin lỗi, câu trả lời chưa chính xác

Có 3 bao đường, bao thứ nhất nặng 42,6 kg; bao thứ hai nặng hơn bao thứ nhất 14,5 kg; bao thứ ba nặng bằng $\frac{3}{5}$ bao thứ hai. Hỏi cả ba bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

133 kg 57,1 kg 34,26 kg 133,96 kg

Humm...Xem mình sai ở đâu nào!

Ấn phân hồi

Bao thứ hai nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 14,5 = 57,1$ (kg)

Bao thứ ba nặng số ki-lô-gam là: $57,1 \times \frac{3}{5} = 34,26$ (kg)

Ba bao đường nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 57,1 + 34,26 = 133,96$ (kg)

Đáp số: 133,96 kg.

CHINH PHỤC TOÁN 5 - CẢNH ĐIỀU

Các dạng bài bạn cần cải thiện

Tổng cộng có 30 dạng bài yếu - Ưu tiên học sớm để tiến bộ nhanh hơn!

Bạn đã vượt qua 0/30 dạng bài yếu

Các dạng bài đang chờ giải quyết

- Viết số thỏa mãn yêu cầu**
Đơn vị kiến thức: So sánh các số
Phát hiện: 3 tháng trước
Luyện ngay
- Viết một hoặc nhiều phân số bằng phân số cho trước**
Đơn vị kiến thức: So sánh phân số
Phát hiện: 4 tháng trước
Luyện ngay
- Tìm các cặp phân số bằng nhau**
Đơn vị kiến thức: So sánh phân số
Phát hiện: 4 tháng trước
Luyện ngay
- Sắp xếp thứ tự được các phân số (dãy không quá 4 phân số)**
Đơn vị kiến thức: So sánh phân số
Phát hiện: 4 tháng trước
Luyện ngay

AI hỗ trợ tức thì ngay khi con gặp khó khăn

Phát hiện kịp thời lỗ hổng kiến thức trong quá trình luyện tập và củng cố kịp thời

Lộ trình học của bạn

Theo dõi tiến trình, thay đổi mục tiêu và chỉnh phục từng kiến thức nhỏ

Mức độ hoàn thành: 74%

Mục tiêu: 55/74 kiến thức

Mục tiêu Cơ bản | Mục tiêu Toàn diện

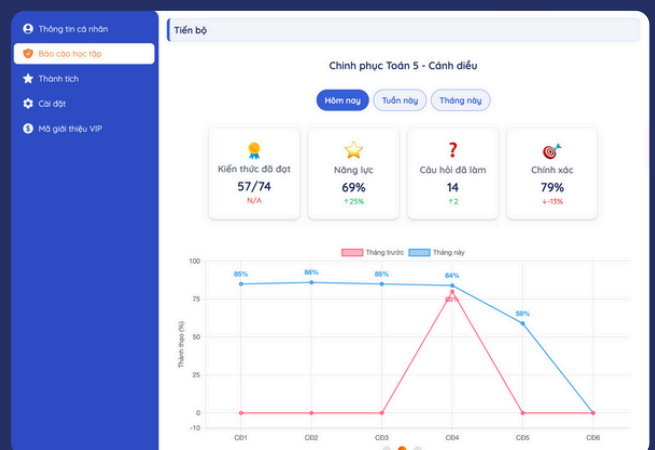
Mục tiêu Cơ bản giúp học sinh tập trung rèn luyện và đạt mục tiêu học tập ở mức nắm vững các kiến thức căn bản, làm được các bài ở mức nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức căn bản, phù hợp với học sinh có học lực trung bình khá trở xuống. Học sinh trung bình khá trở xuống nên giữ và chỉnh phục mục tiêu này để xây chắc nền tảng khi chuyển sang mục tiêu toàn diện để đạt giga.

Lộ trình của bạn

Các kiến thức bạn cần hoàn thành theo mục tiêu đã chọn

Lọc: Chưa hoàn thành

- Hỗn số**
Ôn tập phân số: 1% **Luyện**
- Phương cộng số thập phân**
Các phép tính với số thập phân: 71% **Luyện**
- Hình thang**
Hình học và Đo lường: 30% **Luyện**



Xây dựng lộ trình cá nhân hoá phù hợp với năng lực, mục tiêu của con

Báo cáo cập nhật liên tục, dễ dàng nắm bắt tình hình luyện tập của con